

Số:07/TB-THPTCHH

Ninh Bình, ngày 06 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO CÔNG KHAI CÁC ĐIỀU KIỆN GIÁO DỤC
(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng
Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin chung

- Tên trường: Trung học phổ thông C Hải Hậu
- Loại hình: Trường công lập
- Địa chỉ: Thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
- Điện thoại: 02283.874.367
- Email: thpt.chaihau@namdinh.edu.vn
- Website: <http://thptchaihau.ninhbinh.edu.vn>
- Sứ mạng: “Tạo dựng môi trường thân thiện, hợp tác, chia sẻ cùng tiến bộ, năng động sáng tạo, có trách nhiệm và chất lượng cao”
- Tầm nhìn “ Có uy tín giáo dục đối với cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội, học sinh được phát triển trong môi trường thân thiện, hiện đại”.

2. Quá trình hình thành và phát triển

Trường THPT C Hải Hậu được thành lập ngày 10/4/1998, theo Quyết định số 513/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định.

Cùng với sự quyết tâm phấn đấu của thầy và trò, sự giúp đỡ của các cấp uỷ, chính quyền và nhân dân, đến nay trường THPT C Hải Hậu có được cơ sở khang trang, đầy đủ đáp ứng yêu cầu đổi mới của ngành giáo dục và đào tạo.

Nhà trường đã từng bước được củng cố, phát triển cả về quy mô trường lớp và chất lượng giáo dục; đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên đủ về số lượng, đạt chuẩn về trình độ đào tạo, tương đối đồng bộ ở các môn đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ, 100% cán bộ quản lí và giáo viên đạt chuẩn đào tạo trong đó có 14 trên chuẩn, chiếm tỉ lệ 19,44%.

Chất lượng giáo dục học sinh ngày càng được nâng cao; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học được đầu tư tương đối đầy đủ; cảnh quan Nhà trường khang trang, sạch đẹp cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học và các hoạt động giáo dục khác trong tình hình đổi mới giáo dục và đào tạo.

Nhiều năm liền Nhà trường được công nhận là đơn vị đạt danh hiệu tập thể lao động

tiên tiến, tiên tiến xuất sắc; nhiều năm được nhận Bằng khen của UBND tỉnh Nam Định, bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, hàng năm được cấp trên tặng bằng khen.

Trường luôn nằm trong top 20 của tỉnh về thành tích thi học sinh giỏi, thi tốt nghiệp THPT và các cuộc thi, hội thi khác. Hàng năm, nhà trường có khoảng hơn 80% học sinh đỗ vào các trường đại học.

Nhà trường tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo từ thiện; khuyến học, khuyến tài đã và đang góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tính đến năm học 2025 - 2026, Nhà trường có 31 lớp với 1381 học sinh, 03 cán bộ quản lý, 60 giáo viên và 09 nhân viên.

II. ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH

1. Cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên và nhân viên

Tổng số: 72 người, biên chế thành 8 tổ (7 tổ chuyên môn và 1 tổ Văn phòng)

- Ban Giám hiệu: 03 người

- Giáo viên: 60 người (Biên chế 60 người)

- Nhân viên: 9 người (Biên chế: 03 người; hợp đồng: 06 người)

+ Số nhân viên biên chế: Kế toán: 01; CNTT: 01; Thư viên : 01

+ Số nhân viên hợp đồng: Bảo vệ: 03; Y tế: 01; Tạp vụ: 01; Văn thư: 01.

	Tổng số	Nữ	Trình độ đào tạo			Ghi chú
			Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01				01	
Phó hiệu trưởng	02	01		01	01	
Giáo viên	60	45		48	12	
Nhân viên	09	04		6	03	
Cộng	72	50		55	17	

2. Học sinh: Tổng số học sinh toàn trường 1350 chia thành 31 lớp

+ Khối 10 có 11 lớp với 466 học sinh, trong đó có 286 học sinh nữ

+ Khối 11 có 11 lớp với 462 học sinh, trong đó có 289 học sinh nữ

+ Khối 12 có 10 lớp với 453 học sinh, trong đó có 271 học sinh nữ

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Nhà trường có 33 phòng học kiên cố được trang bị đủ ti vi và máy chiếu phục vụ việc dạy học. Có đầy đủ các phòng thực hành, các phòng chức năng đảm bảo cho việc dạy và học. Tổng diện tích khuôn viên trường là 12.900 m².

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	41	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	33	
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhò	0	-
5	Số phòng học bộ môn	8	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	-
7	Bình quân lớp/phòng học	0,78	-
8	Bình quân học sinh/lớp	43	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	12.900	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	5600	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	48	1,12
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	60	1,4
3	Diện tích thư viện (m ²)	120	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	790	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	60	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 10	2	0,2 bộ/lớp
1.2	Khối lớp 11	2	0,2 bộ/lớp
1.3	Khối lớp 12	2	0,2 bộ/lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		

2.1	Khối lớp 10	3	
2.2	Khối lớp 11	3	
2.3	Khối lớp 12	3	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	50	
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	50	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Ti vi	25	
2	Cát xét	6	
3	Đầu Video/đầu đĩa	1	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	1	
5	Máy chiếu	9	
X	Nhà bếp	0	
XI	Nhà ăn	0	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0	0	0
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	08	0	10/10	0	0,35/HS
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 theo Quyết định số 1858/QĐ-SGDĐT ngày 14/11/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định và được công nhận trường Đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, thời hạn công nhận là 5 năm, theo Quyết định số 2269/QĐ-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh Nam Định; trường chuẩn Xanh- Sạch – Đẹp – An toàn theo Quyết định số 1854/QĐ-SGDĐT ngày 14/11/2023 của Sở GDĐT Nam Định.

Hàng năm, nhà trường lên kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, rà soát các tiêu chí còn hạn chế để có kế hoạch cải tiến chất lượng vào cuối năm học. Hiện tại nhà trường bám sát chương trình hành động của ngành, chương trình hành động và kế hoạch chiến lược của trường để duy trì và phát triển chất lượng của trường đạt chuẩn quốc gia.

V.KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin tuyển sinh năm học 2026-2027:

- Số học sinh tuyển sinh đầu cấp (11 lớp): 484 học sinh (11 lớp, mỗi lớp 44 học sinh)

2. Kết quả hoạt động giáo dục chính khóa năm học 2025-2026

Học sinh giỏi cấp tỉnh: Đạt 38 giải, xếp thứ 5 toàn tỉnh (đạt giải Nhất toàn tỉnh), trong đó 8 giải Nhất, 8 giải Nhì, 19 giải Ba và 3 giải KK.

Tham gia Cuộc thi KHKT và STEM cấp tỉnh: toàn đoàn đạt giải Khuyến khích, trong đó Đạt 01 giải khuyến khích KHKT, 01 giải xuất sắc STEM.

Thi khởi nghiệp: Đạt giải Ba toàn tỉnh.

Thi Tài năng tiếng Anh: Đạt giải Nhì toàn tỉnh, trong đó có 1 học sinh đứng thứ nhất của tỉnh

Thi Tài năng tiếng Anh thông qua các môn Toán và KHTN có 15 giải, trong đó 1 giải Nhì và 1 giải Ba.

Thi HSG thể dục thể thao: Đạt giải Nhì toàn tỉnh

Thi QPAN: Đạt giải Nhì toàn tỉnh

Kết quả đánh giá, xếp loại học kỳ 1 năm học 2025-2026

Về kết quả rèn luyện:

Khối	Tổng số HS	KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
10	466	461	98.93%	2	0.43%	0	0.00%	0	0.00%
11	462	459	99.35%	3	0.65%	0	0.00%	0	0.00%
12	453	453	100.00%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
Toàn trường	1381	1373	99.42%	5	0.36%	0	0.00%	0	0.00%

Về kết quả học tập:

Khối	Tổng số HS	KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%

10	466	169	36.27%	260	55.79%	34	7.30%	0	0.00%
11	462	203	43.94%	225	48.70%	33	7.14%	1	0.22%
12	453	333	73.51%	120	26.49%	0	0.00%	0	0.00%
Toàn trường	1381	705	51.05%	605	43.81%	67	4.85%	1	0.07%

Số học sinh công nhận tốt nghiệp năm 2025 đạt tỉ lệ 100%

2. Việc triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục

Để từng bước khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, đảm bảo việc “dạy thật, học thật”, nhà trường chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp như khảo sát chất lượng giáo dục các lớp ngay từ đầu năm học, lên kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi phụ đạo cho học sinh có học lực yếu. Quán triệt từ cán bộ quản lý đến giáo viên phải thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, cho điểm học sinh một cách thực chất.

- Đối với cán bộ quản lý:

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, công tác tư tưởng cho giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh về việc học thật, thi thật.

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trong trường học, trong đó chú trọng việc kiểm tra đánh giá học sinh của giáo viên. Cần đặt ra những mục tiêu có tính thực tế, những kế hoạch cụ thể để tạo cơ sở thực tế cho những thành tích sau này.

- Đối với tổ trưởng chuyên môn:

Chỉ đạo các tổ viên thực hiện nghiêm túc việc xây dựng, thẩm định và duyệt đề và đề kiểm tra theo tổ, nhóm bộ môn đảm bảo các yêu cầu của bộ môn.

Thống nhất nội dung, kiến thức, kỹ năng trọng tâm, phân công giáo viên ra đề kiểm tra đảm bảo chính xác, bảo mật, kiến thức cơ bản, đúng trọng tâm, phân loại được học sinh; đồng thời kết hợp giữa hình thức trắc nghiệm và tự luận tùy theo môn học.

- Đối với giáo viên:

Nâng cao ý thức trách nhiệm trong dạy học và kiểm tra, đánh giá; giáo dục tính trung thực cho học sinh. Cần nâng cao năng lực của bản thân để tạo ra những thành tích thật sự có giá trị. GV phân loại đối tượng học sinh theo nhóm phù hợp với khả năng tiếp thu của HS. Hướng dẫn học sinh tự đọc, tự học, tự kiểm tra đánh giá, để các em phát triển khả năng tự học theo mục tiêu môn học, tiêu chí đánh giá của bộ môn.

- Công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội:

GVCN phối hợp chặt chẽ với GV bộ môn để nắm bắt kịp thời tình hình HS của lớp. GVCN phải thường xuyên theo dõi kết quả học tập và rèn luyện của các em, GVCN phải biết lắng nghe, tiếp thu những đánh giá, nhận xét của GVBM về HS của lớp mình chủ nhiệm. Đồng thời GVCN cũng phải biết lắng nghe những phản hồi từ phía HS về các thầy cô giáo giảng dạy bộ môn. Cần quan tâm đến dạy kỹ năng sống, rèn luyện đạo đức, tu

cách, phẩm chất cho các em.

Với phụ huynh HS thường xuyên quan tâm đến việc học của con em mình, kết hợp tốt với nhà trường trong việc giáo dục các em, tạo điều kiện tốt nhất cho việc học tập của các em.

Có 01 học sinh bỏ học do sức khỏe yếu (năm trước đã bảo lưu do sức khỏe yếu), chiếm tỉ lệ 0,07%.

3. Công tác giáo dục thường xuyên, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh.

Nhà trường đã tổ chức triển khai các hoạt động: Lao động, hướng nghiệp, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo đúng hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Tổ chức hội nghị chuyên đề về công tác phân luồng học sinh sau THPT cho từng đối tượng học sinh và phụ huynh học sinh nhằm giúp học sinh và gia đình học sinh định hướng nghề nghiệp phù hợp.

Tăng cường phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền về giáo dục hướng nghiệp cho học sinh như: Tham gia ngày hội tư vấn, hướng nghiệp; tìm hiểu nghề nghiệp. Phối hợp với trường Đại học quốc gia tổ chức chương trình Tư vấn hướng nghiệp cho học sinh, tạo điều kiện để học sinh toàn trường tham gia hoạt động trải nghiệm. Kết quả học sinh lớp 12 biết đăng ký chọn ngành, nghề phù hợp với năng lực của bản thân và điều kiện của gia đình.

4. Công tác giáo dục học sinh dân tộc thiểu số và trẻ khuyết tật; việc thực hiện các chế độ chính sách cho học sinh.

Năm học 2025-2026, nhà trường có 06 em học sinh khuyết tật. Cụ thể: có 1 học sinh học tại các lớp 10A8, 10A9, 10A10, 11B4 và 2 học sinh học tại lớp 12C7.

Nhà trường thực hiện đầy đủ chế độ chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐT BXH-BTC và chính sách về miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho các em theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ

Việc thực hiện các chế độ chính sách cho học sinh đảm bảo đầy đủ quyền lợi đúng quy định theo các văn bản hướng dẫn hiện hành.

5. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; giáo dục thể chất, quốc phòng an ninh; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích và bạo lực học đường.

Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh được nhà trường hết sức quan tâm, chú trọng.

Đoàn trường xây dựng kế hoạch thực hiện cuộc vận động “đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trong học sinh. Triển khai tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh” trong nhà trường.

Tổ chức nhiều hoạt động nhằm trang bị cho các em kiến thức về giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên, các tệ nạn xã hội...

Nhà trường tăng cường công tác truyền truyền phổ biến, giáo dục pháp luật cho toàn thể học sinh thông qua những tiết học môn kinh tế và pháp luật, những hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp. Tổ chức hoạt động ngoại khóa về phòng chống tham nhũng trong nhà trường đạt hiệu quả.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình GDQPAN cấp THPT theo quy định tại Thông tư số 46/2020/TT-BGDĐT ngày 24/11/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về ban hành Chương trình môn học GDQPAN cấp trung học phổ thông. Quản lý trang thiết bị phục vụ môn học GDQPAN, đặc biệt là súng tiểu liên AK hoán cải cần phải đảm bảo an toàn, chặt chẽ, đồng thời thường xuyên có kế hoạch bảo dưỡng trang thiết bị GDQPAN nhằm phục vụ dạy học hiệu quả.

Đoàn trường tổ chức buổi ngoại khóa tuyên truyền phòng chống đuối nước và tập huấn nghiệp vụ Đoàn. Nhà trường xây dựng kế hoạch để Giáo viên chủ nhiệm, Đoàn thanh niên hàng tuần nhắc nhở, phân tích, khuyến cáo học sinh: nguyên nhân xảy ra các trường hợp đuối nước, các địa điểm tiềm ẩn nguy cơ đuối nước như khu vực bãi biển, các công trình và các khu vực không đảm bảo an toàn, tiềm ẩn nguy cơ đuối nước.

Tổ chức ngoại khóa chương trình: “Tuyên truyền pháp luật về an ninh trật tự, an toàn giao thông và phòng, chống ma túy” do Công an xã Hải Tiến phối hợp với nhà trường và đoàn trường thực hiện nhằm mục đích tuyên truyền cung cấp thông tin về phương thức, thủ đoạn của các loại tội phạm hình sự, ma túy, cách nhận biết các loại ma túy, tác hại của việc sử dụng ma túy nói chung và đặc biệt đối với lứa tuổi thanh thiếu niên; nâng cao ý thức chấp hành tốt luật giao thông. Nhà trường đã phối hợp với Công an xã Hải Tiến thường xuyên kiểm tra tình hình học sinh tham gia giao thông trên địa bàn.

6. Việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

a) Kết quả đạt được:

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã tổ chức tập huấn cho toàn bộ giáo viên để giới thiệu tổng thể về chương trình GDPT 2018; 100% giáo viên được tập huấn đầy đủ nội dung chương trình sách giáo khoa, phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, đủ điều kiện dạy theo Thông tư 32 của Bộ Giáo dục.

Xây dựng Kế hoạch theo hướng mở, linh hoạt; đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục; Sắp xếp Thời khóa biểu khoa học, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, thực hiện đúng theo hướng dẫn của cấp trên.

Tổ chức tập huấn cho giáo viên Thông Tư 22/2021 của Bộ Giáo dục Quy định đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, theo chuyên đề, thường xuyên cho đội ngũ giáo viên;

Tổ chức nghiên cứu sách giáo khoa, phân tích những điểm phù hợp và chưa phù hợp với đặc điểm học sinh của nhà trường.

Tổ chức tư vấn cho học sinh và phụ huynh học sinh về việc lựa chọn các tổ hợp môn và cụm chuyên đề ngay từ đầu năm học 2025 – 2026.

Đầu tư mua sắm và trang bị thêm về cơ sở vật chất nhà trường tương đối đầy đủ, cụ thể: Mua bổ sung máy tính phòng máy thực hành tin, mua bổ sung bàn ghế học sinh, mua tivi cho phòng Hội đồng; nâng cấp mở rộng nhà xe học sinh; mua SGK lớp 12 theo chương trình GDPT mới; làm chống thấm toàn bộ nhà B;

Sửa chữa, nâng cấp hệ thống mạng các lớp phòng học, đảm bảo phục vụ tốt cho việc dạy học theo chương trình giáo dục 2018.

Ngoài dạy học chính khóa, nhà trường chú trọng dạy học thông qua các hoạt động ngoại khóa nhằm phát huy năng lực, phẩm chất học sinh.

b) Tồn tại:

Chương trình GDPT chưa đồng bộ từ các lớp dưới nên học sinh vào lớp 10 chưa quen với việc tự học và làm việc nhóm theo Chương trình GDPT 2018.

Tỉ lệ gia đình học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn chiếm nhiều, điều kiện kinh tế không đồng đều ở các xã trong địa bàn tuyển sinh nên công tác xã hội hóa giáo dục còn gặp nhiều khó khăn.

c) Đề xuất hướng khắc phục

Giáo viên linh động, tìm phương pháp tốt nhất trong việc rèn học sinh tùy theo đối tượng trong lớp mình giảng dạy.

Phối hợp cùng PHHS trao đổi, bàn biện pháp phụ đạo ngoài giờ chính khóa, quản lý việc tự học ở nhà để cùng nhà trường giáo dục cho các em tốt hơn khi thực hiện chương trình mới.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (Tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (Tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	18.196.265.000	18.196.265.000	100,0	130,86

I	Nguồn ngân sách trong nước	18.196.265.000	18.196.265.000	100,0	130,86
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	18.196.265.000	18.196.265.000	100,0	130,86
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	15.992.000.000	15.992.000.000	100,0	120,61
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ -	2.204.265.000	2.204.265.000	100,0	341,26

THUYẾT MINH TÌNH HÌNH QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2025

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm(Tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý(6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước(Tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	18.196.265.000	18.196.265.000	100,0	130,86
I	Nguồn ngân sách trong nước	18.196.265.000	18.196.265.000	100,0	130,86
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	18.196.265.000	18.196.265.000	100,0	130,86
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	15.992.000.000	15.992.000.000	100,0	120,61
a	Chi thanh toán cá nhân	14.595.053.306	14.595.053.306	100	119,77
b	Chi về hàng hóa, dịch vụ	941.524.933	941.524.933	100	90,16
c	Các khoản chi khác	455.421.761	455.421.761	100	1.527,85
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.204.265.000	2.204.265.000	100	341,26
a	Chi thanh toán cá nhân	907.790.000	907.790.000	100	216,75
b	Chi về hàng hóa, dịch vụ	400.000.000	400.000.000	100	190,47
c	Các khoản chi khác	896.000.000	896.000.000	100	5.239,76

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục, thực hiện

chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; quản lý cơ sở dữ liệu ngành. Công tác thu học phí không bằng tiền mặt.

Phân công 01 lãnh đạo nhà trường phụ trách công thông tin điện tử và website, tăng cường công tác kiểm tra hằng ngày đối với việc thực hiện cập nhật kế hoạch, lịch báo giảng... của CB, GV, NV.

Triển khai sổ điểm điện tử và học bạ điện tử. Đảm bảo thực hiện ký số và sử dụng hệ thống quản lý văn bản điều hành.

Ban hành kế hoạch, phân công 01 giáo viên phụ trách về việc triển khai các công tác liên quan đến cơ sở dữ liệu ngành. Trong năm học, nhà trường đã triển khai và cập nhật thông tin cơ bản vào các cơ sở dữ liệu như sau: Thông tin trường, lớp, học sinh; về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên.

Triển khai học bạ số cho học sinh toàn trường theo đúng chủ trương và sự chỉ đạo của Sở GDĐT.

Công tác thu học phí không dùng tiền mặt: Theo sự chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định, nhằm thực hiện tốt Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2022 của Chính phủ tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022; nhà trường đã liên kết với ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Côn triển khai thu học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt đến toàn thể hội đồng sư phạm và học sinh trong nhà trường.

Đánh giá mức độ thực hiện: Năm học 2025-2026, được sự hỗ trợ trực tiếp từ ngân hàng Agribank nên công tác thu học phí qua ngân hàng đã có những tiến triển tích cực, học sinh bước đầu làm quen với với các giao dịch chuyển khoản qua ngân hàng trong đó có việc nộp học phí. Hiện tại nhà trường vẫn tiếp tục duy trì việc triển khai thu học phí không dùng tiền mặt và khuyến khích học sinh thực hiện việc nộp học phí vào tài khoản thu học phí nhà trường đã mở tại ngân hàng Agribank.

2. Công tác thanh, kiểm tra và giải quyết đơn thư (kiểm tra nội bộ, kiểm tra dạy, học ngoài giờ chính khóa).

Công tác thanh tra, kiểm tra được nhà trường tăng cường đẩy mạnh. Tập trung vào việc dự giờ, kiểm tra việc thực hiện quy chế của giáo viên và các tổ chuyên môn; kiểm tra việc hoàn thành nhiệm vụ được giao của các bộ phận văn thư, thư viện, thiết bị dạy học đúng theo quy định của Sở GDĐT Nam Định.

Đã thực hiện kiểm tra theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của đơn vị. Có nhận xét, đánh giá và kết luận xếp loại sau mỗi đợt kiểm tra;

Kỷ cương nề nếp được chấn chỉnh có chuyển biến tốt;

Tập thể sư phạm nhà trường nhận thức đúng đắn về ý nghĩa và mục đích của việc kiểm tra nội bộ;

Thực hiện kiểm tra đúng nội dung yêu cầu, khách quan, công khai và nghiêm túc;

Mọi hoạt động của nhà trường được thực hiện nghiêm túc và có nền nếp. Đa số cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường nhiệt tình, thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ trọng tâm của ngành của nhà trường, có ý thức tự học tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

Nội dung kiểm tra các đối tượng: Có đầy đủ các loại hồ sơ theo quy định, nội dung rõ ràng, các số liệu khớp với thực tế, thực hiện đúng tiến độ.

Tồn tại: Các thành viên trong Ban Kiểm tra nội bộ chưa được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ thường xuyên.

Công tác kiểm tra nội bộ vẫn còn một số nội dung kiểm tra chưa thực sự sâu, vai trò tư vấn, đánh giá đôi khi còn nghiêng về tính hình thức. Các nội dung kiểm tra cần làm chi tiết, cụ thể hơn nữa trong thời gian tới.

3. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia gắn với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 theo Quyết định số 1858/QĐ-SGDĐT ngày 14/11/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định và được công nhận trường Đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, thời hạn công nhận là 5 năm, theo Quyết định số 2269/QĐ-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh Nam Định; trường chuẩn Xanh- Sạch – Đẹp – An toàn theo Quyết định số 1854/QĐ-SGDĐT ngày 14/11/2023 của Sở GDĐT Nam Định.

Hàng năm, nhà trường lên kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, rà soát các tiêu chí còn hạn chế để có kế hoạch cải tiến chất lượng vào cuối năm học. Hiện tại nhà trường bám sát chương trình hành động của ngành, chương trình hành động và kế hoạch chiến lược của trường để duy trì và phát triển chất lượng của trường đạt chuẩn quốc gia.

4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng dạy học; công trình nước sạch, nhà vệ sinh.

Nhà trường có đủ số lượng phòng học, các phòng thực hành, phòng chức năng đã được bổ sung trang thiết bị, đáp ứng đủ điều kiện về cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục phổ thông mới.

Việc đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, thiết bị dạy học, phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập trong nhà trường được chú trọng. Nhà trường mua sắm bổ sung tương đối đầy đủ.

Thực hiện cơ chế đổi mới tài chính giáo dục, quản lý và sử dụng ngân sách Nhà nước cấp cho nhà trường có hiệu quả. Năm học qua, nhờ tiết kiệm chi, nhà trường đã trang bị sửa chữa, nâng cấp nhà xe của học sinh, sửa chữa hệ thống nước sạch, nhà vệ sinh, cải tạo khuôn viên trường.

5. Công tác cải cách hành chính, văn thư lưu trữ.

a) Công tác triển khai: Xác định công tác cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong quá trình đổi mới, nhà trường thường xuyên theo dõi, chỉ đạo các bộ phận chuyên môn cập nhật, nghiên cứu, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để kiểm soát các thủ tục hành chính đã được công bố; Tạo điều kiện thuận lợi cho phụ huynh và học sinh khi liên hệ giải quyết công vụ.

Việc cập nhật và niêm yết thủ tục hành chính kịp thời, đầy đủ theo các văn bản hướng dẫn;

Đánh giá kết quả giải quyết hồ sơ chuyên trường, chuyên lớp: Nhanh gọn, đúng quy định;

Thực hiện công tác cấp phát văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận hoàn thành chương trình và công tác xác nhận kết quả học tập cho học sinh và phụ huynh được nhanh chóng, kịp thời.

Việc lập sổ và sử dụng các loại sổ, thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền: Đầy đủ và thực hiện theo đúng công văn theo hướng dẫn.

Tổ chức thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC qua số điện thoại đường dây nóng và hộp thư phản ánh.

Trong năm học, nhà trường không có kiến nghị, phản ánh của học sinh, phụ huynh học sinh và người dân về giải quyết thủ tục hành chính.

b) Kết quả thực hiện: Nhà trường đã ban hành các văn bản điều hành theo quy định; công tác tuyên truyền CCHC đã được triển khai lồng ghép với các hoạt động của đơn vị;

Thủ tục hành chính được công khai niêm yết đầy đủ, đúng quy định;

Thực hiện tốt công tác tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị;

Đã ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành quản lý, khai thác, sử dụng trang thông tin điện tử. Trang thông tin điện tử nhà trường đã được chú trọng nâng cấp và khai thác sử dụng;

Đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, quy chế hoạt động và quản lý về công tác văn thư, lưu trữ; các mẫu dấu đảm bảo theo quy định; các loại sổ Đăng ký văn bản.

Công tác lưu trữ hồ sơ, văn bản được đảm bảo.

c) Hạn chế: Số lượt truy cập trang thông tin điện tử nhà trường còn ít.

6. Công tác truyền thông trong giáo dục.

Nhà trường có một trang web riêng (<http://thptchaihau.ninhbinh.edu.vn>) đang hoạt động tốt. Nhân viên phụ trách CNTT của nhà trường thường xuyên đăng tải lên website các thông tin liên quan đến hoạt động của nhà trường để giáo viên, học sinh và phụ huynh cập nhật thông tin.

Niêm yết công khai số điện thoại phản ánh thông tin đến nhà trường trên bảng tin và trang website của trường.

Thực hiện nội dung công khai theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo được niêm yết rộng rãi trên bảng tin và trang web nhà trường.

7. Công tác thi đua, khen thưởng.

Nhà trường đã triển khai, thực hiện đầy đủ các văn bản của cấp trên về phong trào, hoạt động thi đua. Cử cán bộ tham gia đầy đủ các đợt tập huấn về công tác thi đua, khen thưởng do Sở GDĐT tổ chức.

Từ đầu năm học nhà trường đã thành lập Hội đồng thi đua – Khen thưởng; xây dựng kế hoạch, tổ chức phát động, phân công theo dõi, đôn đốc kiểm tra việc đánh giá thi đua.

Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng bảo đảm công khai, minh bạch với các tiêu chí rõ ràng, cụ thể gắn với hiệu quả công việc được giao; khuyến khích nhiều mô hình đổi mới và sáng tạo trong công tác, vượt qua khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ; quan tâm đối tượng là giáo viên trực tiếp giảng dạy và nhân viên của nhà trường.

Tổ chức bình xét, khen thưởng công bằng, khách quan không để xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo. Chấp hành chế độ báo cáo, thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn.

Sau mỗi đợt thi đua, nhà trường đều có tổng kết, đánh giá và tuyên dương, khen thưởng kịp thời cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc.

Trong năm học 2024-2025 nhà trường có 14 viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 15 CSTĐCS, 60 LĐTT, Giám đốc Sở khen thưởng: 05 cán bộ, giáo viên và nhân viên; có 1 giáo viên được nhận bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, 1 giáo viên được nhận bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, 1 giáo viên được nhận bằng khen của Tổng LĐLĐ Việt Nam....

8. Công tác xã hội hóa, khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

Hội Khuyến học nhà trường đã phối hợp triển khai hoạt động với hội Khuyến học xã Hải Tiến về các công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng Xã hội học tập, có nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn được quan tâm tặng học bổng hàng kỳ và trao quà tặng trong dịp tết Nguyên đán.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức trong PHHS và giáo viên, động viên giáo viên tích cực tham gia tốt phong trào khuyến học học trong nhà trường. GVCN các lớp vận động phụ huynh có học sinh bỏ học giữa chừng trở lại lớp, hạn chế học sinh bỏ học.

Trong năm học Nhà trường triển khai, thực hiện có hiệu quả cuộc vận động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn hoặc. Kết quả có 24 học sinh được tặng quà tại nhà trong dịp tết Nguyên đán với số tiền trên 31,2 triệu đồng và nhiều học sinh được tặng quà trong các đợt kỷ niệm, sơ kết, tổng kết.

Năm học 2025-2026, nhà trường đã trao 20 suất học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, với tổng số tiền là 20.000.000 đồng từ nguồn quỹ cựu học sinh và mạnh thường

quân.

Trên đây là Báo cáo công khai các điều kiện giáo dục năm học 2025-2026 của trường THPT C Hải Hậu, nhà trường công khai đến Lãnh đạo, Cha mẹ học sinh, đội ngũ CBGV-NV nhà trường để nắm bắt và tiếp tục hỗ trợ nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục trong năm học 2026-2027.

Nơi nhận:

- Bảng tin trường;
- Website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Chiểu